

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 103/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các nội dung khác không nêu tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); các cơ quan tiến hành tố tụng; cơ quan thi hành án; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc phối hợp căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan; việc trao đổi, quản lý tài liệu trong quá trình phối hợp bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Bảo đảm việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước được thực hiện đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Công tác phối hợp thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Phối hợp bằng văn bản

Cơ quan chủ trì phát hành văn bản nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến; cơ quan phối hợp trả lời đúng nội dung và thời hạn nêu trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan.

2. Tổ chức họp liên ngành

Cơ quan chủ trì tổ chức họp chuẩn bị tài liệu cuộc họp, nội dung cần lấy ý kiến; cơ quan phối hợp được mời họp có trách nhiệm cử đại diện theo đúng yêu cầu, chuẩn bị ý kiến và tài liệu theo đề nghị của cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp.

3. Thành lập đoàn công tác liên ngành.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước

1. Hằng năm, căn cứ văn bản triển khai, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố, văn bản triển khai của các cơ quan theo ngành dọc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai, tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố phối hợp thực hiện và chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 6. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính cho cán bộ, công chức được giao tham mưu công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn theo đề nghị của Sở Tư pháp và các cơ quan chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Công an Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, thi hành án cho cán bộ, công chức, người thi hành công vụ được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tạo điều kiện cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 7. Phối hợp theo dõi vụ việc bồi thường nhà nước

1. Lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết hoặc là bị đơn, bị đơn dân sự, người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ án hình sự hoặc vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

b) Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố và của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

c) Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố lập danh mục vụ việc yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án với vai trò là cơ quan xét xử các vụ việc do Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thụ lý giải quyết.

d) Danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường được lập theo Biểu mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và gửi kèm theo báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác bồi thường nhà nước.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu về kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường, tiến độ thực hiện xem xét trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ trong quá trình giải quyết vụ việc

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan giải quyết bồi thường có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan trong quá trình giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường.

b) Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu liên quan trong quá trình giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng, thi hành án với vai trò là cơ quan giải quyết bồi thường do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ thuộc phạm vi quản lý gây ra.

c) Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu liên quan các vụ việc yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án với vai trò là cơ quan xét xử các vụ việc do Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thụ lý giải quyết.

3. Căn cứ tình tiết, diễn biến trong quá trình giải quyết vụ việc bồi thường, các cơ quan ban hành văn bản cho tổ chức, cá nhân yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, đồng thời gửi cho Sở Tư pháp văn bản đã phát hành và tài liệu liên quan, gồm:

a) Hồ sơ thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết yêu cầu bồi thường;

b) Quyết định hoãn giải quyết bồi thường;

c) Quyết định tạm đình chỉ giải quyết bồi thường;

d) Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường;

đ) Bản án, quyết định về việc giải quyết bồi thường; quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường và các tài liệu khác liên quan trong quá trình tổ tụng giải quyết vụ việc;

e) Quyết định hoàn trả.

Điều 8. Phối hợp đôn đốc công tác bồi thường nhà nước

1. Các sở, ban, ngành chủ động đôn đốc hoặc đôn đốc trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp đối với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường, chi trả tiền bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước và Quy chế này.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố chủ động đôn đốc hoặc đôn đốc trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp đối với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường, chi trả tiền bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước và Quy chế này.

3. Nội dung, căn cứ và hình thức đôn đốc thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

Điều 9. Phối hợp kiểm tra công tác bồi thường nhà nước, tình hình thi hành pháp luật bồi thường nhà nước; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác bồi thường nhà nước

1. Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước, tình hình thi hành pháp luật bồi thường nhà nước được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất khi có căn cứ theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Nội dung, căn cứ và trình tự thủ tục kiểm tra thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương II Thông tư số 08/2019/TT-BTP và quy định pháp luật liên quan.

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; phối hợp cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn tham gia đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo đề nghị của cơ quan chủ trì, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra khi được yêu cầu.

b) Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, căn cứ tình hình thực tế, tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo đề nghị của cơ quan chủ trì, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra khi được đề nghị.

2. Thanh tra công tác bồi thường nhà nước

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra khi có căn cứ theo quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và pháp luật thanh tra. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện việc thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4. Các cơ quan chủ trì kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông tin cho Sở Tư pháp về tình hình thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo sau khi kết thúc việc kiểm tra, thanh tra, có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo và trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác bồi thường nhà nước.

Điều 10. Phối hợp thực hiện thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước

1. Thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất để phục vụ các kỳ họp của Quốc hội, theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và triển khai của Sở Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành thực hiện thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính thuộc phạm vi quản lý, trong hoạt động tố tụng và thi hành án thuộc địa bàn quản lý.

4. Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố thống kê, báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, thi hành án dân sự thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý; thống kê, báo cáo số liệu vụ việc bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, hành chính và thi hành án dân sự được thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, hành chính, hình sự nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

5. Công an Thành phố thống kê, báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý.

6. Nội dung báo cáo định kỳ công tác bồi thường nhà nước thực hiện theo hướng dẫn và biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

7. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ công tác bồi thường nhà nước về Sở Tư pháp.

a) Báo cáo số liệu thực tế tại thời điểm báo cáo: trước ngày 20 tháng 11 của năm báo cáo.

b) Báo cáo năm chính thức: trước ngày 15 tháng 01 của năm liền kề năm báo cáo.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 11. Sở Tư pháp

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Điều 12. Sở Tài chính

1. Phối hợp tham gia xác minh thiệt hại đối với những vụ việc phức tạp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 19 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường; phối hợp tham gia thương lượng việc bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường cùng cấp.

2. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán, quyết toán kinh phí hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 13. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1. Phân bổ, bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

2. Bố trí ngân sách cho công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của mình theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước công tác bồi thường nhà nước theo Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

Điều 14. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý; chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước công tác bồi thường nhà nước theo Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

Điều 15. Phối hợp với các cơ quan tố tụng, thi hành án, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thực hiện, phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo Quy chế này và quy định pháp luật liên quan; triển khai Quy chế này cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp cung cấp thông tin, tình hình thi hành pháp luật bồi thường nhà nước thu thập được thông qua việc thực hiện chức năng giám sát; phối hợp tham gia hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật bồi thường nhà nước theo đề nghị của cơ quan chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành của Thành phố, góp phần thực hiện hiệu quả chức năng giám sát.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức thi hành Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời thông tin về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.